

Số: 40 /2014/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 29 tháng 12 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế quản lý và hoạt động của**  
**Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 26/2009/TT-BTTTT ngày 31/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy nhập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử của Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 40/TTr-STTTT ngày 17/12/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/2010/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX (Vu45<sup>b</sup>).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Quang**

**QUY CHẾ**

**Quản lý và hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 40 /2014/QĐ-UBND ngày 29/12/ 2014  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về quản lý và hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình, bao gồm việc tiếp nhận và cung cấp, trao đổi thông tin, dịch vụ hành chính công lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình (sau đây viết tắt là Cổng TTĐT).

2. Quy chế này áp dụng đối với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Hòa Bình; các cơ quan báo chí, các tổ chức đoàn thể, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện tham gia khai thác và sử dụng dịch vụ của Cổng TTĐT.

**Điều 2. Hình thức thể hiện thông tin trên Cổng TTĐT và địa chỉ của Cổng TTĐT**

1. Thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Hòa Bình được thể hiện bằng các hình thức: văn bản, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa... Nội dung đăng tải bao gồm các cơ sở dữ liệu về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước, của tỉnh được phép lưu hành trên mạng Internet theo đúng quy định của pháp luật, nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; là kênh thông tin tuyên truyền, quảng bá, thu hút đầu tư thúc đẩy sự phát triển và hội nhập của tỉnh Hòa Bình với cả nước, khu vực và thế giới.

2. Cổng TTĐT từ tỉnh Hòa Bình có địa chỉ trên mạng Internet với tên miền là: <http://www.hoabinh.gov.vn>. Thống nhất sử dụng Bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2011 trong việc lưu trữ và trao đổi thông tin, dữ liệu trên Cổng TTĐT.

**Điều 3. Thông tin được sử dụng trên Cổng TTĐT**

Các thông tin chủ yếu quy định tại khoản 2, Điều 28, Luật Công nghệ thông tin và Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước:

1. Thông tin giới thiệu điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng, tiềm năng kinh tế, du lịch; bản đồ địa giới hành chính các cấp; sơ

đồ cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước. Tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan;

2. Thông tin chỉ đạo, điều hành bao gồm: ý kiến chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan; lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan;

3. Thông tin, tuyên truyền tình hình chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội trong tỉnh, trong nước và quốc tế;

4. Thông tin, tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh và các văn bản hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước;

5. Thông tin hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh;

6. Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

7. Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức;

8. Thông tin giao dịch của Cổng thông tin điện tử bao gồm: địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức để giao dịch với tổ chức, cá nhân;

9. Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công;

10. Tiếp nhận phản ánh; kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định của pháp luật;

11. Đăng tải và tiếp nhận ý kiến đóng góp vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương chính sách cần xin ý kiến;

12. Cung cấp các dịch vụ công;

13. Đăng tải Công báo điện tử tỉnh Hòa Bình bao gồm những thông tin: số công báo, ngày ban hành, danh mục văn bản đăng trong công báo và trích yếu nội dung đối với mỗi văn bản;

14. Tích hợp các cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung;

15. Tập hợp và tích hợp các chuyên trang (Website) thành viên của các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, doanh nghiệp; Liên kết với các trang thông tin điện tử của Đảng, Chính phủ, các Bộ, ngành...;

16. Thông tin về các chương trình, đề tài khoa học của tỉnh;

17. Thông tin, báo cáo thống kê theo số liệu do cơ quan thống kê của tỉnh cung cấp;

18. Các mục thông tin khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan;

19. Thông tin tiếng nước ngoài (các thông tin được cung cấp bổ sung bằng tiếng Anh);

a) Các thông tin quy định tại khoản 7, Điều 3 của Quy chế này.

b) Các thông tin giới thiệu về lịch sử, địa lý, văn hóa, con người, tiềm năng kinh tế, du lịch của tỉnh.

## **Chương II**

### **NGUYÊN TẮC, QUY TRÌNH CUNG CẤP, TIẾP NHẬN VÀ LƯU TRỮ THÔNG TIN TRÊN CỔNG TTĐT TỈNH HÒA BÌNH**

#### **Điều 4. Nguyên tắc cung cấp, tiếp nhận thông tin**

1. Thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Website thành viên của các cơ quan, đơn vị tham gia trên Cổng TTĐT tỉnh phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời trong công tác quản lý của cơ quan và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

3. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên Cổng TTĐT của các cơ quan phải ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn của thông tin.

4. Việc cung cấp, trao đổi thông tin của các cơ quan, đơn vị trên Cổng TTĐT thực hiện trong giờ làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin, giao dịch trên Cổng TTĐT phải chịu sự kiểm duyệt của Ban biên tập Cổng TTĐT.

6. Các cơ quan, đơn vị của tỉnh cung cấp thông tin cho Cổng TTĐT và tiếp nhận giải đáp ý kiến, phản ánh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

7. Mọi sự thay đổi của nội dung các thông tin quy định tại Điều 3 của Quy chế này phải được cung cấp, cập nhật kịp thời ngay sau khi nội dung thay đổi đã được tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền quyết định.

#### **Điều 5. Thời hạn cung cấp, xử lý thông tin**

1. Thời hạn cung cấp, xử lý thông tin:

a) Bảo đảm cập nhật thường xuyên, chính xác đối với các mục tin quy định tại khoản 1, 2, 3 và 8 Điều 3 của Quy chế này.

b) Đối với thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: Thời hạn cập nhật không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi văn bản chính thức được ban hành.

c) Đối với văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý nhà nước:

- Thời hạn cập nhật không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với cơ quan ban hành văn bản.

- Thời hạn cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với các cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản.

d) Đối với những thông tin quy định tại khoản 6, 9 Điều 3 của Quy chế này: Thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu được phê duyệt

đ) Đối với thông tin về chương trình, đề tài khoa học: Thời gian cập nhật không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc được nghiệm thu.

e) Đối với thông tin báo cáo, thống kê: Thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi thông tin thống kê được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quyết định công bố.

f) Đối với các mục thông tin tiếng nước ngoài: Phải được thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời khi có phát sinh hoặc thay đổi.

g) Đối với mục Trao đổi - Hỏi đáp:

- Ban biên tập Cổng TTĐT có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi, phản ánh, phân loại và chuyển đến các đơn vị có liên quan để trả lời. Trường hợp câu hỏi không thuộc phạm vi quản lý, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, đơn vị trực thuộc thì phải thông báo cho tổ chức, cá nhân;

- Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi, thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền trách nhiệm trả lời câu hỏi hoặc thông báo quá trình xử lý và thời hạn trả lời tới tổ chức, cá nhân. Đối với những vấn đề liên quan đến việc quản lý kinh tế - xã hội thì phải đăng tải câu trả lời trên Cổng TTĐT.

2. Liên kết, tích hợp thông tin:

a) Cổng TTĐT có trách nhiệm liên kết, tích hợp thông tin với Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để bảo đảm tổ chức và cá nhân có thể tìm kiếm khai thác thông tin trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Cổng TTĐT của tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức liên kết, tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến với Trang TTĐT của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

**Điều 6. Đảm bảo an toàn thông tin và dữ liệu**

1. Đảm bảo khả năng an toàn, bảo mật theo nhiều mức: Mức mạng, mức xác thực người sử dụng, mức cơ sở dữ liệu.

2. Xác thực và mã hóa dữ liệu:

a) Có cơ chế xác thực, cấp phép truy cập, mã hóa thông tin, dữ liệu cho việc truy cập vào các thông tin, dịch vụ; cần phải định danh người truy cập nhằm đảm bảo an toàn cho Cổng TTĐT trong quá trình khai thác vận hành;

b) Cơ chế xác thực, mã hóa thông tin, dữ liệu tuân thủ theo các tiêu chuẩn về an toàn thông tin được quy định.

3. Sao lưu dữ liệu:

a) Định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu để đảm bảo có thể nhanh chóng khôi phục lại hoạt động của hệ thống khi có sự cố xảy ra;

b) Dữ liệu tối thiểu cần được sao lưu: dữ liệu cấu hình hệ thống (quản lý người sử dụng; cấu hình thiết lập kênh thông tin); cơ sở dữ liệu lưu trữ nội dung và các dữ liệu liên quan khác.

## **Điều 7. Những hành vi bị cấm khi tham gia cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin trên Cổng TTĐT**

1. Lợi dụng Cổng TTĐT nhằm mục đích:

a) Chống lại nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác đã được pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức; danh dự, nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hoá, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp và thông tin điện tử trên Internet.

3. Đánh cắp và sử dụng trái phép mật khẩu, khoá mật mã và thông tin riêng của các tổ chức, cá nhân trên Internet.

4. Tạo ra và cài đặt các chương trình virus máy tính, phần mềm gây hại để thực hiện một trong những hành vi quy định tại Điều 71, Luật Công nghệ thông tin.

5. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của Pháp luật.

## **Chương III**

### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC QUẢN LÝ CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH HÒA BÌNH**

## **Điều 8. Các cơ quan, đơn vị tham gia Cổng TTĐT**

Các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT bao gồm:

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị).

2. Các cơ quan báo chí, các tổ chức, Ban đảng, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân (sau đây gọi tắt là các tổ chức, cá nhân).

## **Điều 9. Thẩm quyền quản lý nhà nước đối với Cổng TTĐT**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập Ban biên tập và Ban hành Quy chế hoạt động của Ban biên tập Cổng TTĐT.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo và chịu trách nhiệm về hoạt động của Cổng TTĐT; thành lập tổ giúp việc cho Ban biên tập của Cổng TTĐT;

## **Điều 10. Chức năng, nhiệm vụ của Ban biên tập Cổng TTĐT**

1. Ban biên tập Cổng TTĐT (sau đây gọi tắt là Ban biên tập) có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Ban biên tập có nhiệm vụ:

- Định hướng, kiểm duyệt nội dung thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;

- Đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Cổng TTĐT;

- Đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng của Cổng thông tin điện tử, đặc biệt là việc thực hiện cung cấp các dịch vụ công. Định kỳ quý, năm tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Tổ chức mạng lưới phóng viên, cộng tác viên để cung cấp thông tin theo định hướng;

- Thường xuyên kiểm tra, quản lý việc cung cấp và trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT;

- Xây dựng quy chế về tổ chức, hoạt động của Cổng TTĐT, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

- Xây dựng chế độ thù lao, nhuận bút trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện chi trả thù lao, nhuận bút theo qui định;

- Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí duy trì, bảo đảm hoạt động, kinh phí thù lao, nhuận bút Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tổng hợp chung trong dự toán chi nghiệp vụ chuyên môn của Sở Thông tin và Truyền thông, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Ban biên tập có quyền từ chối đăng thông tin trong các trường hợp sau:

- Thông tin có nội dung không phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Thông tin đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng chưa phổ biến công khai hoặc chỉ phổ biến trong phạm vi hẹp;

- Thông tin không rõ nguồn gốc hoặc không đúng sự thật;

- Các thông tin được xác định là không liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của cơ quan.

2. Các thành viên Ban biên tập làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, và được sử dụng con dấu của Sở Thông tin và truyền thông để quan hệ công tác.



3. Ban biên tập có Tổ giúp việc thuộc biên chế của Sở Thông tin và Truyền thông, thực hiện nhiệm vụ (do Trưởng Ban biên tập giao nhiệm vụ):

- Tổng hợp, biên tập, cập nhật thông tin theo định hướng chỉ đạo của Ban biên tập;

- Trình Trưởng, Phó Ban biên tập kiểm duyệt tin bài, hình ảnh, dữ liệu trước khi đưa lên Cổng TTĐT;

- Tạo lập, lưu trữ thông tin theo quy định;

- Nghiên cứu đề xuất, sắp xếp các chuyên mục, thiết kế giao diện cho Cổng TTĐT của tỉnh đảm bảo tính khoa học, mỹ thuật, thuận lợi cho việc khai thác, tra cứu thông tin.

### **Điều 11. Trách nhiệm Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Cổng TTĐT.

2. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, trong quản lý, cung cấp, lưu trữ thông tin trên Cổng TTĐT. Thực hiện quản trị, đảm bảo các điều kiện cho việc đăng tải, lưu trữ thông tin trên Cổng TTĐT được thông suốt, hiệu quả, chất lượng;

- Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp kỹ thuật, công nghệ phù hợp cho việc vận hành Cổng TTĐT;

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức lập kế hoạch nâng cấp Website thành viên để Cổng TTĐT hoạt động hiệu quả;

- Đề xuất và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp để mở rộng kênh thông tin và điều kiện kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng TTĐT;

- Giúp Ban biên tập lập dự trù kinh phí phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và duy trì hoạt động đối với Cổng TTĐT;

- Giúp Ban biên tập chi trả nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu tác phẩm, thù lao cho các công việc có liên quan đến Cổng TTĐT theo quy định.

### **Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐT**

1. Trách nhiệm, quyền hạn của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

- Tổ chức thực hiện các quy định trong Quy chế này;

- Bố trí cán bộ quản lý trang thông tin nội bộ. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ phụ trách Website của đơn vị mình, tiếp nhận, xử lý thông tin theo đúng quy trình đã quy định tại Quy chế này;

- Xây dựng dự toán kinh phí duy trì, đảm bảo hoạt động Website của đơn vị mình tổng hợp chung trong dự toán chi nghiệp vụ chuyên môn của đơn vị;

- Xây dựng kế hoạch duy trì, nâng cấp hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ của cơ quan, đơn vị; đảm bảo các cơ sở dữ liệu, các phần mềm ứng dụng của

cơ quan, đơn vị đáp ứng được yêu cầu về thông tin và dịch vụ mà cơ quan, đơn vị tham gia cung cấp cho Cổng TTĐT;

- Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo yêu cầu của Ban biên tập Cổng TTĐT.

## 2. Quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐT

- Được khai thác các thông tin cần thiết trên Cổng TTĐT để phục vụ cho nhu cầu hoạt động của các tổ chức, cá nhân. Khi sử dụng tin, bài, ảnh trên Cổng TTĐT phải ghi rõ “ Theo Cổng TTĐT tỉnh Hòa Bình” hoặc “Theo <http://www.hoabinh.gov.vn>”;

- Các cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh, và các thông tin phù hợp với yêu cầu nội dung của Cổng TTĐT được Ban biên tập kiểm duyệt và đăng tải sẽ được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành;

- Phản ánh với giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Ban biên tập Cổng TTĐT về chất lượng hoạt động của Cổng TTĐT;

- Được quyền cung cấp, khai thác thông tin (tin bài, ảnh, ý kiến phản ánh về các vấn đề liên quan đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị, cá nhân...) trên Cổng TTĐT.

## **Chương IV** **KINH PHÍ THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO,** **KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 13. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí duy trì, hoạt động của Cổng TTĐT được ngân sách Nhà nước cấp qua Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Kinh phí duy trì, hoạt động của Cổng TTĐT được sử dụng cho các nhiệm vụ sau:

- a) Chi cho đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị;
- b) Nâng cấp, thuê đường truyền kết nối Internet để đảm bảo hoạt động thường xuyên của Cổng TTĐT ;
- c) Mua, nâng cấp bản quyền phần mềm, mở rộng, phát triển Cổng TTĐT;
- d) Quản lý, điều hành, vận hành Cổng TTĐT;
- đ) Chi trả thù lao cho Ban Biên tập, tổ giúp việc Cổng TTĐT; Nhuận bút tác giả, tác phẩm có gửi bài, đăng bài lên Cổng TTĐT theo quy định;
- e) Các khoản chi khác phục vụ hoạt động Cổng TTĐT.

3. Mức chi, chế độ chi được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### **Điều 14. Chế độ báo cáo và kiểm tra**

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; thống kê, đánh giá kết quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên Cổng TTĐT. Định kỳ sáu tháng và một năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 15. Khen thưởng**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này được xét khen thưởng theo quy định.

### **Điều 16. Xử lý vi phạm**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **Chương V**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 17. Tổ chức thực hiện**

Trưởng Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh Hòa Bình, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức chính trị, xã hội, các cơ quan báo chí của tỉnh, các doanh nghiệp và cá nhân tham gia cung cấp, trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Quang**